TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**27**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Thảo
2. Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trần TT, sinh năm 1994, địa chỉ: đường T, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (có mặt);
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: đường T, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Trần TT trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và anh Nguyễn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng tôi ngày nào cũng uống rượu, bia say rồi về nhà chửi bới, đánh đập tôi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng tôi tự sống ly thân nhau thời gian đã 03 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác

định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đ.

- *Về con chung:* Tôi và anh Nguyễn Đ không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu.

* Bị đơn là anh Nguyễn Đ không có văn bản phản hồi, không tham gia các phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 3 năm 2021 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Anh Nguyễn Đ và chị Nguyễn Trần TT có quan hệ vợ chồng. Hiện nay anh Nguyễn Đ có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Tổ 26, phường Hòa Khê, quận Thanh, thành phố Đà Nẵng. Đã nhiều năm qua không thấy chị Thảo sống chung cùng với anh Đua tại địa phương.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chị Nguyễn Trần TT yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Thảo được ly hôn với anh Đua.

Về con chung: Chị Nguyễn Trần TT và anh Nguyễn Đ không có con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thảo xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Trần TT khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đ có địa chỉ cư trú tại: K235/05 đường Hà Huy Tập, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Đ vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Cả 02 lần mở phiên tòa, anh Nguyễn Đ đều không có mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trần TT và anh Nguyễn Đ đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Trần TT vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Đ, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đua, nhưng anh Đua không đến Tòa, không có văn bản phản hồi. Điều này chứng tỏ rằng anh Nguyễn Đ không quan tâm, không tha thiết đến cuộc hôn nhân giữa anh với chị Thảo. Qua xác minh tại địa phương thì thực tế hiện tại vợ chồng chị Thảo, anh Đua đã ly thân mỗi người sống ở mỗi nơi không ai còn quan tâm đến nhau. Như vậy mục đích hôn nhân của chị Thảo và anh đua không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài , nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần TT đối với anh Nguyễn Đ là thoả đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Trần TT và anh Nguyễn Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Trần TT xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Trần TT phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Nguyễn Trần TT đối với anh Nguyễn Đ.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Trần TT được ly hôn với anh Nguyễn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Trần TT phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Thảo đã nộp tại biên lai thu số 0008941 ngày 04.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chị Nguyễn Trần TT đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND P.Tân Chính,Q.Thanh Khê,TP.ĐN (GCNKH số 74, ngày 13/6/2016);
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân